

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 08-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiền.

2. Bà Mai Thị Nhắc.

- *Thư ký Phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia Phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Minh T, sinh năm: 1989 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp BP, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: T xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966, có vợ (đã ly hôn) và một con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2021 đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại Phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Võ Văn V, sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Ấp BT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Phan Thị Kim P, sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Ấp GB, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

3. Trần Văn L, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Ấp PH, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

4. Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Số 242B, đường TN, phường AB, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- Người chứng kiến:

Phan Thị N, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Ấp TH, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2020, thông qua mạng xã hội (Youtube) Phạm Minh T mua một khẩu súng hiệu Win Gun, số hiệu 20TH0324 và 30 viên đạn của một người không rõ tên và địa chỉ với giá 5.500.000 đồng. Khoảng tháng 9/2020, T mang khẩu súng mua được đến khu vực cầu Móng thuộc xã HM, huyện M, tỉnh Bến Tre bắn thử một viên đạn và đạn nổ. Khoảng 19 giờ ngày 26/10/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B3-776.84 mang theo túi màu đen bên trong chứa khẩu súng và các viên đạn đã mua, chở Nguyễn Quốc T đến quán Karaoke R thuộc ấp TP, xã HM, huyện M, tỉnh Bến Tre để hát karaoke cùng với Võ Văn V, Phan Thị Kim P và Trần Thị Hoài T. Sau khi hát karaoke xong, khoảng 03 giờ ngày 27/10/2020, T cùng V, Phiên, T đến nhà nghỉ N thuộc ấp TH, xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre thuê phòng để nghỉ. Khoảng 08 ngày 27/10/2020, V điện thoại cho Trần Văn L đến nhà nghỉ để chơi. Tại đây, T, V, L, P và Quốc T cùng nhau sử dụng ma túy đá.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, khi T mang túi đeo nêu trên đi ra trước cửa phòng trọ để ra về thì thấy lực lượng Công an xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre đến kiểm tra. Do có mang theo súng và sử dụng ma túy, sợ bị phát hiện nên T đi vòng ra phía sau phòng trọ vứt bỏ lại túi đeo và bỏ chạy. Công an xã MĐ tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong có một khẩu súng và 27 viên đạn. Qua quá trình làm việc, T thừa nhận khẩu súng và đạn nêu trên là của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) túi đeo màu đen; 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, ốp tay cầm màu nâu, hiệu Win Gun, số hiệu 20TH0324, có chữ MADE IN TAIWAN; 27 (hai mươi bảy) viên đạn hình trụ cùng cỡ 5.6mm x 15.6mm, màu vàng, đầu đạn màu đen, đít đạn có ký hiệu T; tiền Việt Nam 144.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng); 01 (một) giấy hợp đồng cầm đồ mang tên Nguyễn Văn K; 01 (một) giấy hợp đồng cầm đồ mang tên T.

Tại Kết luận giám định số 5761/C09B ngày 12/11/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ 01 (một) khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu đen gửi giám định là súng được chế tạo thủ công từ súng đồ chơi nguy hiểm hiệu Win Gun, số hiệu 20TH0324; súng sử dụng để bắn được với loại đạn thể thao cỡ (5.6 x 15.6)mm. Hiện tại, súng có đủ các bộ phận chính, hoạt động bình thường và bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là V khí có tính năng tác dụng như V khí quân dụng và là V khí quân dụng.

+ 27 (hai mươi bảy) viên đạn hình trụ dài 2.5cm, đít đạn ký hiệu T gửi giám định là cùng loại đạn thể thao cỡ (5.6 x 15.6)mm và không phải đạn quân dụng, loại đạn này thường sử dụng để bắn một số loại súng cỡ nòng 5.6mm như: súng ám sát hình bút, súng TOZ8, K55... và khẩu súng được chế tạo thủ công ghi hiệu Win Gun, số hiệu 20TH0324 (đã bắn thực nghiệm 07 viên không hoàn trả).

Tại Kết luận giám định số 62/C09B ngày 05/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Khẩu súng ô quay màu đen gửi giám định là V khí được chế tạo thủ công, súng sử dụng để bắn được với loại đạn thể thao cỡ 5.6mm x 15.6mm. Hiện tại, súng có đủ các bộ phận chính, hoạt động bình thường và bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là V khí có tính năng, tác dụng tương tự V khí quân dụng và là V khí quân dụng.

+ 20 (hai mươi) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cùng cỡ 5.6mm x 15.6mm, không phải đạn quân dụng, tiến hành bắn thực nghiệm kết quả đạn nổ (đã bắn thực nghiệm 05 viên không hoàn trả).

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSBT-P1 ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Phạm Minh T về “Tội tàng trữ trái phép V khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Phạm Minh T giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung cáo trạng; người làm chứng Nguyễn Quốc T và người chứng kiến Phan Thị N giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; người làm chứng Võ Văn V, Phan Thị Kim P, Trần Văn L vắng mặt tại Phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm “Tội tàng trữ trái phép V khí quân dụng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xét thấy, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 64, 66 của Luật Quản lý, sử dụng V khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ:

Ghi nhận Cơ quan An ninh Điều tra - Công an tỉnh Bến Tre trả cho bị cáo Phạm Minh T: 01 (một) giấy hợp đồng cầm đồ mang tên Nguyễn Văn K; 01 (một) giấy hợp đồng cầm đồ mang tên T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi đeo màu đen.

Tịch thu: 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, hiệu Win Gun, số hiệu 20TH0324, có chữ MADE IN TAIWAN và 15 (mười lăm) viên đạn (đã được niêm phong), giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bến Tre quản lý và xử lý theo quy định.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án đối với số tiền 144.000 đồng thuộc sở hữu của bị cáo Phạm Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh Điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Minh T thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại Phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng tháng 01/2020, Phạm Minh T đã mua 01 (một) khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu đen, hiệu Win Gun, số hiệu 20TH0324, có chữ MADE IN TAIWAN là khẩu súng được chế tạo thủ công, là V khí có tính năng, tác dụng tương tự V khí quân dụng, là V khí quân dụng và 30 (ba mươi) viên đạn thể thao cùng cỡ 5.6mm x 15.6mm (không phải đạn quân dụng) cất giữ. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, tại nhà nghỉ N thuộc ấp Tân Hòa A, xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre, Công an xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre tiến hành kiểm tra phát hiện Phạm Minh T cất giữ khẩu súng và 27 viên đạn có đặc điểm nêu trên.

Bị cáo không có giấy phép sử dụng súng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; không thuộc trường hợp được trang bị V khí quân dụng để thi hành công vụ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Minh T phạm “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 27/10/2020 của bị cáo Phạm Minh T đã bị Công an xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với hành vi bắn thử súng của bị cáo: Bị cáo khai có dùng khẩu súng mua được bắn thử 01 viên đạn và đạn phát nổ nhưng chỉ là lời khai của bị cáo, cũng như không gây thiệt hại cho bất kỳ ai nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, có nguy cơ cao gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác. Từ đó cho thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo biện pháp trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại Phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ông nội là Phạm Văn N và ông ngoại là Nguyễn Văn D là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan An ninh Điều tra - Công an tỉnh Bến Tre trả cho bị cáo Phạm Minh T: 01 (một) giấy hợp đồng cầm đồ mang tên Nguyễn Văn K; 01 (một) giấy hợp đồng cầm đồ mang tên T. Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là phù hợp với Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với 01 (một) túi đeo màu đen thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, hiệu Win Gun, số hiệu 20TH0324, có chữ MADE IN TAIWAN và 15 (mười lăm) viên đạn (đã được niêm

phong) tịch thu giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bến Tre quản lý và xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 144.000 đồng thuộc sở hữu của bị cáo Phạm Minh T nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

[6] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Bị cáo Phạm Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 64, 66 của Luật Quản lý, sử dụng V khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi đeo màu đen.

Tịch thu: 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, hiệu Win Gun, số hiệu 20TH0324, có chữ MADE IN TAIWAN và 15 (mười lăm) viên đạn (đã được niêm phong), giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bến Tre quản lý và xử lý theo quy định.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 144.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 5 năm 2021 giữa Cơ quan An ninh Điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre và Biên lai thu tiền số 0000258 ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre có trách nhiệm chuyển giao 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, hiệu Win Gun, số hiệu 20TH0324, có

chữ MADE IN TAIWAN và 15 (mười lăm) viên đạn (đã được niêm phong) cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bến Tre theo quy định.

[3] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bến Tre;
- UBND xã CS;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Dân